

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 01 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 775/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 854/2022/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Hoa A; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5 , xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 55 ngõ 7 đường vòng C, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5 , xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 55 ngõ 7 đường vòng C, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Hoa A trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 20/09/2005; đến nay có 02 con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 22/10/2006 và Nguyễn Thành V, sinh ngày 05/8/2012. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, cách xây dựng kinh tế gia đình; vợ chồng thường xảy ra to tiếng, cãi vã lẫn nhau, có lần còn xảy ra việc đánh nhau làm ảnh hưởng đến tinh thần của các con chung. Hơn nữa, anh N mải chơi, không tu chí làm ăn khiến chị phải gánh vác mọi việc trong gia đình, bản thân chị và gia đình cũng đã tạo điều kiện về kinh tế để anh N có vốn làm ăn nhưng không có kết mà còn phải nợ nần, chị và hai bên gia đình phải trả nợ thay nên kinh tế gia đình càng khó khăn hơn. Từ đó, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, không khí gia đình căng thẳng, nặng nề, mất đi tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng mâu thuẫn vẫn không thể cải thiện được; từ tháng 2/2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Nay chị xác định mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành V và đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Tiến M cho anh N nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Hoa A nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại các buổi làm việc vào ngày 27/09/2022, ngày 08/11/2022; buổi hoà giải vào ngày 05/12/2022 và tại phiên tòa, anh N đều vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tuy nhiên, ngày 07/9/2022 anh N gửi Đơn đề nghị và có quan điểm: Việc chị Hoa A gửi Đơn xin ly hôn thì anh không can thiệp và cũng không có ý kiến gì, mọi vấn đề chị Hoa A tự giải quyết. Hiện vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành V và Nguyễn Tiến M, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi một trong hai con chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoa A và anh N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào năm 2015 và có 02 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoa A được ly hôn anh N; về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành V cho chị Hoa A nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Tiến M cho anh N nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về tài sản chung: Chị Hoa A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: Chị Hoa A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Bùi Hoa A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc N là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn; bị đơn cư trú tại địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Ngọc N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Hoa A và anh Nguyễn Ngọc N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 20 tháng 09 năm 2005 nên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình được coi là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, cách xây dựng kinh tế gia đình, thường xảy ra to tiếng, cãi vã và không có tiếng nói chung; từ đó, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và đã ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đến Tòa án để làm việc và tiến hành hoà giải nhưng anh N đều không có mặt; tại phiên tòa anh N cũng không có mặt để đưa ra quan điểm của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, điều đó cho thấy anh N đã không thực sự cố gắng trong việc hàn gắn những rạn nứt trong quan hệ tình cảm vợ chồng. Tiến hành thu thập chứng cứ xác minh về thực trạng hôn nhân giữa chị Hoa A và anh N tại nơi cư trú cho thấy: Vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn từ năm 2020 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Do vậy, việc chị Hoa A đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hoa A và anh N đã thực sự trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho chị Bùi Hoa A được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N là phù hợp.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 22/10/2006 và Nguyễn Thành V, sinh ngày 05/8/2012. Chị Hoa A đề nghị được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành V và đề nghị giao con chung Nguyễn Tiến M cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; tại đơn đề nghị ngày 07/9/2022, anh N đề nghị được nuôi dưỡng một trong hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hoa A đề nghị được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành V và giao con chung Nguyễn Tiến M cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh N, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Tiến M là được ở cùng bố, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Hoa A không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hoa A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Hoa A và anh Nguyễn Ngọc N.
2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 22/10/2006 và Nguyễn Thành V, sinh ngày 05/8/2012; ly hôn, giao con chung Nguyễn Thành V cho chị Hoa A được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Tiến M cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoa A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này chị Hoa A đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0005349 ngày 16 tháng 8 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoa A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND xã Mỹ Đông, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

